

Số: 32/BC-CTK

Bắc Ninh, ngày 23 tháng 01 năm 2022

## **BÁO CÁO**

### **Tình hình biến động giá cả hàng hoá và dịch vụ tiêu dùng trên thị trường tỉnh Bắc Ninh tháng 01 năm 2022**

#### **I. TỔNG QUAN GIÁ CẢ HÀNG HOÁ VÀ DỊCH VỤ TIÊU DÙNG**

Chỉ số giá hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng (CPI) tháng 01 ít biến động so với tháng trước. Chỉ số giá CPI tháng 01 chỉ tăng 0,05% so với tháng trước và tăng 0,71% so với cùng kỳ năm trước.

Tháng 01 năm nay Tết Nguyên đán đến sớm hơn so với năm trước, khoảng thời gian chuẩn bị phục vụ Tết dài hơn, thị trường chuẩn bị Tết sớm hơn, thị trường lẻ hàng hóa và kinh doanh dịch vụ diễn ra sôi động đáp ứng nhu cầu mua sắm của dân cư gia tăng đã tác động tới biến động tăng giá một số nhóm mặt hàng nhưng không lớn do nguồn cung hàng hóa dồi dào đảm bảo phục vụ đầy đủ và kịp thời nhu cầu tiêu dùng của dân cư. Thêm vào nữa do thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 11-CT/TW ngày 8/12/2021 của Ban Bí thư về việc tổ chức Tết Nhâm Dần năm 2022; Chỉ thị số 02/CT-BTC ngày 25/11/2021 về tăng cường công tác quản lý, điều hành và bình ổn giá trong dịp Tết Nguyên đán Nhâm Dần năm 2022 nhằm kiểm soát trong năm và những tháng đầu năm 2022; bình ổn giá cả thị trường trong dịp Tết Nguyên đán Nhâm Dần năm 2022. Năm nay, do ảnh hưởng của dịch bệnh COVID-19, dù thời gian đến Tết chỉ còn tính bằng ngày, nhưng thị trường tiêu dùng trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh kém nhộn nhịp hơn mọi năm bởi tác động do dịch bệnh COVID-19 mang lại. Đây là năm thứ 2 người dân Bắc Ninh cũng như cả nước chuẩn bị đón Tết nguyên đán trong điều kiện dịch bệnh COVID-19, nhiều hoạt động cộng đồng bị ngưng trệ hoặc gián đoạn, tác động không nhỏ đến thị trường. Mặc dù vậy, thị trường dịp Tết Nguyên đán cũng sôi động hơn các thời điểm khác trong năm. Để đảm bảo các giải pháp cân đối cung cầu, bình ổn thị trường dịp Tết Nguyên đán ngày 06/01/2022, Phó Chủ tịch UBND tỉnh đã ký ban hành Quyết định số 22/QĐ-UBND phê duyệt Chương trình bình ổn giá cả một số mặt hàng thiết yếu trên địa bàn tỉnh dịp Tết Nguyên đán Nhâm Dần năm 2022. Theo đó, có 5 nhóm hàng được bình ổn

giá, bao gồm: Trứng gia cầm, thịt lợn, thịt gia cầm, thực phẩm chế biến và bánh, mứt, kẹo các loại. Nguồn kinh phí được tạm ứng từ nguồn ngân sách tỉnh 60 tỷ đồng, với lãi suất 0% cho các doanh nghiệp tham gia thực hiện chương trình, đáp ứng khoảng 10% nhu cầu tiêu dùng của 5 nhóm mặt hàng thiết yếu trên địa bàn tỉnh. Thời gian thực hiện từ ngày 6-1 – 30-6-2022.

Chương trình bình ổn giá dịp Tết Nguyên đán 2022 nhằm góp phần bảo đảm cân đối cung - cầu hàng hóa, bình ổn giá cả mặt hàng thiết yếu, thúc đẩy sản xuất kinh doanh, bảo đảm an sinh xã hội, cải thiện đời sống nhân dân trên địa bàn tỉnh, gắn liền với thực hiện cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”. Hàng hóa trong Chương trình là sản phẩm do các doanh nghiệp trong nước sản xuất, bảo đảm chất lượng, an toàn thực phẩm, số lượng đáp ứng đủ nhu cầu tiêu dùng của nhân dân trên địa bàn tỉnh, kể cả trong trường hợp thị trường có biến động. Giá bán các mặt hàng bảo đảm luôn thấp hơn giá bán các mặt hàng cùng chủng loại, chất lượng và cùng thời điểm trên thị trường ít nhất 5% trong suốt thời gian thực hiện Chương trình.

Quan sát trong 11 nhóm hàng hóa và dịch vụ chính phần lớn các nhóm hàng đều có chỉ số tăng, tuy nhiên mức tăng rất thấp: nhóm Đồ uống và thuốc lá +0,42%; May mặc, mũ nón, giày dép +0,04%; Thiết bị và đồ dùng gia đình +0,07%; Bưu chính viễn thông +0,12%; Hàng hóa và dịch vụ khác +0,1%; duy nhất chỉ có nhóm Giao thông tăng +1,16%. Bên cạnh đó nhóm hàng chiếm tỷ trọng lớn nhất trong rổ hàng hóa-nhóm Hàng ăn và dịch vụ ăn uống lại có chỉ số giảm (-0,23%); tiếp đến nhóm Nhà ở, điện nước, chất đốt và VLXD (-0,07%). Các nhóm hàng còn lại ít biến động hơn.

Là tháng giáp Tết Nguyên đán nên nhịp độ sản xuất, nhu cầu tiêu dùng của nhân dân trên địa bàn tỉnh tăng hơn các tháng trước, thị trường hàng hoá và dịch vụ phục vụ tiêu dùng đa dạng về mẫu mã chủng loại, số lượng, chất lượng. CPI tháng 01 năm 2021 tăng do một số nguyên nhân:

(1) Nhu cầu tiêu dùng tăng nên giá một số mặt hàng thực phẩm tăng như thịt gia súc (+3,64%) trong đó giá thịt lợn +4,5%, thịt bò (+0,47%), nội tạng +3,3%, thịt gia súc đông lạnh (+1,73%); thịt gia cầm (+0,95%); thịt chế biến tăng 1,23%, giá thịt lợn hơi tăng trở lại ở mấy tháng cuối năm trước và giữ giá ở mức trung bình trong tháng đầu năm nay.

(2) Giá xăng, dầu giữ mức tăng ở lần điều chỉnh 25/12 và tiếp tục được điều chỉnh tăng 02 lần trong tháng vào ngày 11 và 21/01 làm cho chỉ số nhóm nhiên liệu +2,57% tác động đến nhóm giao thông +1,16%.

Bên cạnh đó, một số nguyên nhân tác động làm giảm CPI tháng 01 năm 2021 đã làm cho CPI tăng chậm lại như:

(1) Giá lương thực nói chung giảm 0,07% trong đó gạo các loại (-0,16%);

(2) Giá sắt, thép giảm những ngày cuối tháng;

(3) Giá ga giảm bởi giá ga nhập khẩu trong tháng giảm;

Thêm vào nữa là nguyên nhân căn bản tác động giữ ổn định CPI trong tháng là do sự tác động tích cực từ chính sách quản lý (các biện pháp cân đối cung cầu, chương trình bình ổn giá phát huy tác dụng, công tác kiểm tra, giám sát thị trường hạn chế việc tăng giá tùy tiện, ...).

## **II. XU HƯỚNG BIẾN ĐỘNG CỦA MỘT SỐ NHÓM HÀNG CHÍNH TRONG THÁNG**

### **1. Nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống (-0,23%)**

a) Lương thực (-0,07%)

+ Chỉ số giá lương thực tháng 01 năm 2022 giảm 0,07% so với tháng trước, trong đó gạo tẻ thường giảm 0,44%; gạo tẻ ngon tăng 0,54%; gạo nếp tăng 0,53%.

b) Thực phẩm (-0,3%)

Chủ yếu do một số mặt hàng giảm giá như:

Giá rau tươi giảm 16,2% so tháng trước do nhiều loại rau xanh đến mùa sinh trưởng nhanh và thu hoạch nên sản lượng rau xanh trên thị trường dồi dào nhiều chủng loại. Quả tươi, chế biến giảm 2,22% do dịch bệnh Covid19 thì trường tiêu thụ bị thu hẹp, trong khi nguồn cung cấp dồi dào, nhiều loại quả tươi không xuất bán phổ biến, rớt giá mạnh. Riêng bánh, mứt, kẹo tăng 1,05% do nhu cầu tiêu dùng cho những ngày tết tăng.

### **2. Nhóm Đồ uống và thuốc lá (+0,42%)**

Chỉ số nhóm này tăng chủ yếu do giá rượu bia tăng 0,54%; thuốc hút tăng 0,28%

### **3. May mặc, mũ nón, giày dép (+0,04%)**

Ảnh hưởng của giá nhóm vải +6,06%; giày dép +0,1%.

#### **4. Nhà ở, điện, nước, chất đốt và VLXD (-0,07%)**

Nguyên nhân do chính do giá ga giảm 0,67%; vật liệu bảo dưỡng nhà ở (-0,2%).

#### **5. Thiết bị và đồ dùng gia đình (+0,07%)**

Chỉ số nhóm này tăng do nhu cầu tiêu dùng cuối năm tập trung nhiều vào các đồ dùng gia đình như tủ lạnh +0,3%; đồ dùng trong nhà (+0,09%)..

#### **6. Giao thông (+1,16%)**

Chỉ số nhóm + 1,16% nguyên nhân chính do giá xăng dầu được điều chỉnh tăng ngay từ cuối tháng trước và tiếp tục điều chỉnh 2 lần trong tháng vào ngày 11 và 21/01 tác động đến nhóm nhiên liệu +2,57%; giá phương tiện đi lại +0,53% do cuối năm nhu cầu tăng.

#### **7. Bưu chính viễn thông (+0,12%)**

Do thị hiếu tiêu dùng, giá thiết bị điện thoại +0,34%.

Các nhóm hàng, dịch vụ còn lại ít biến động, xu hướng ổn định.

## **II. GIÁ VÀNG VÀ ĐÔ-LA MỸ**

Trong tháng giá vàng biến động tăng, so với tháng trước tăng 1,01%; biến động trái chiều giá đô la Mỹ giảm 0,33%. Bình quân giá vàng bán ra trong tháng ở mức 5.235.500đ/chỉ, giá đô la Mỹ bán ra ở mức 2.289.919 đ/100USD.

#### ***Nơi nhận :***

- Vụ TKG (TCTK); Cục TTDL
- Sở Công Thương (để phối hợp);
- Phòng TKTH;
- Lưu KT,VT.

**KT.CỤC TRƯỞNG  
PHÓ CỤC TRƯỞNG**

**Lê Văn Phát**